

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Hưng Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2020 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh Đặng Đình Đ, sinh năm 1984.

2. Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chị B tạm trú: Phố A, phường A1, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Đặng Diễm H1, sinh ngày 02/10/2010.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật cho cháu H1 là chị B và anh Đ (bố, mẹ đẻ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Năm 2010, anh Đặng Đình Đ và chị Đỗ Thị B đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Năm 2018, vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên

nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khoảng cuối năm 2018, anh Đ về Thái Bình ở, chị B và con ở Hưng Yên, không ai quan tâm đến ai. Nay, anh Đ và chị B đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự tự nguyện của anh chị phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Anh Đ và chị B có 01 con chung là Đặng Diễm H1, sinh ngày 02/10/2010. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận của hai anh chị phù hợp với nguyện vọng của cháu H1. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của anh Đ và chị B nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Đương sự khẳng định không có tài sản chung, nên không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Đ và chị B tự nguyện thỏa thuận để chị B chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Đình Đ và chị Đỗ Thị B.

1.2. *Về con chung*: Chị B chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đặng Diễm H1, sinh ngày 02/10/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Đình Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị B, cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị B có đơn thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu anh Đ không chịu thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

1.3. *Về tài sản chung*: Không có, đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa: Chị Đỗ Thị B tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm

ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chi B đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001313 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chi B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THADS. TP Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
(GCNKH, quyển 01, số 10 ngày 26/01/2010)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh